

**TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP THAN – KHOÁNG SẢN VIỆT NAM**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN THAN NÚI BÉO - VINACOMIN**

---



**TÀI LIỆU**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020**

*Hạ Long, ngày 21 tháng 5 năm 2020*

*Đức*



**DANH MỤC TÀI LIỆU**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2020**

<b>STT</b>	<b>Tên tài liệu</b>	<b>Trang</b>
1	Chương trình làm việc của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020	3 - 4
2	Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020	5 - 9
3	Báo cáo kết quả SXKD năm 2019; Mục tiêu, nhiệm vụ SXKD năm 2020	10 - 15
4	Báo cáo chi trả tiền lương, thù lao HĐQT, BKS, BGĐ năm 2019; Đề xuất kế hoạch chi trả tiền lương, thù lao HĐQT, BKS, BGĐ năm 2020	16 - 17
5	Báo cáo Tài chính của Công ty đã được kiểm toán năm 2019	18 - 21
6	Tờ trình về phân phối lợi nhuận của Công ty năm 2019	22
7	Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2019, phương hướng nhiệm vụ năm 2020	23 - 27
8	Báo cáo đánh giá của Ban kiểm soát về kết quả SXKD và thẩm định Báo cáo tài chính của Công ty đã được kiểm toán năm 2019	28 - 30
9	Báo cáo thay đổi nhân sự giữa nhiệm kỳ của Ban kiểm soát	31
10	Báo cáo hoạt động của BKS và đánh giá kết quả hoạt động của HĐQT, Giám đốc Công ty trong năm 2019	32 - 35
11	Tờ trình về lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty năm 2020	36
12	Dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2020	37 - 41

*Đã*



**CHƯƠNG TRÌNH**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020**

STT	Thời gian	Nội dung	Người thực hiện
1	07h30-08h00	Kiểm tra tư cách cổ đông, phát thẻ biểu quyết, tài liệu cổ đông.	Ban kiểm tra tư cách: <b>Lưu Anh Đức...</b>
2	08h00-08h10	Ổn định tổ chức, chào cờ, tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu, mời chủ tọa lên điều hành Đại hội.	Trưởng phòng TCLĐ: <b>Trương Văn Khoa</b>
3	08h10-08h15	Cử thư ký và tổ giúp việc Đại hội.	Chủ tịch HĐQT: <b>Phạm Công Hương</b>
4	08h15-08h20	Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông.	Trưởng ban: <b>Nguyễn Tiến Nhung</b>
5	08h20-08h30	Trình bày Quy chế và Chương trình làm việc của Đại hội.	UV HĐQT: <b>Trần Quốc Tuấn</b>
		Biểu quyết thông qua.	Chủ tịch HĐQT: <b>Phạm Công Hương</b>
6	08h30-10h00	(1) Báo cáo kết quả SXKD năm 2019; mục tiêu, nhiệm vụ SXKD năm 2020; (2) Báo cáo chi trả thù lao, tiền lương HĐQT, BKS, BGĐ năm 2019; đề xuất thù lao, tiền lương HĐQT, BKS, BGĐ năm 2020.	Giám đốc Công ty: <b>Ngô Thế Phiệt</b>
		(1) Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2019; (2) Tờ trình về phương án phân phối lợi nhuận năm 2019.	UV HĐQT: <b>Trương Thúy Mai</b>
		Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2019, phương hướng năm 2020;	UV HĐQT: <b>Trần Quốc Tuấn</b>





STT	Thời gian	Nội dung	Người thực hiện
		(1) Báo cáo đánh giá của Ban kiểm soát về kết quả SXKD và thẩm định báo cáo tài chính của Công ty đã được kiểm toán năm 2019; (2) Báo cáo thay đổi nhân sự của Ban kiểm soát giữa nhiệm kỳ; (3) Báo cáo hoạt động của BKS và đánh giá kết quả hoạt động của HĐQT, Giám đốc Công ty trong năm 2019; (4) Tờ trình lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty năm 2020.	Trưởng Ban Kiểm soát <b>Vũ Thị Dung</b>
7	10h00-10h15	Nghỉ giải lao.	
8	10h15-10h45	Đại hội thảo luận các báo cáo, tờ trình do Giám đốc Công ty, các UV HĐQT, Trưởng ban kiểm soát, Kế toán trưởng Công ty trình bày ở mục 6.	Các cổ đông
		Biểu quyết thông qua.	Chủ tịch HĐQT: <b>Phạm Công Hương</b>
9	10h45-11h00	Trình bày dự thảo Biên bản, Nghị quyết Đại hội	Thư ký Đại hội: <b>Huỳnh Hữu Nam</b>
		Biểu quyết thông qua	Chủ tịch HĐQT: <b>Phạm Công Hương</b>
10	11h00-11h05	Bế mạc Đại hội.	Chủ tịch HĐQT: <b>Phạm Công Hương</b>

**Nơi nhận:**

- HĐQT, BKS (ecopy);
- ĐU, CĐ, ĐTN (ecopy);
- GD, PGD, KTT (ecopy);
- Cổ đông của Công ty;
- P. ĐK (đăng trên Website);
- Lưu: Văn thư, Thư ký Công ty.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Phạm Công Hương**



Số: 2372/QC-VNBC

Hạ Long, ngày 06 tháng 4 năm 2020

**QUY CHẾ LÀM VIỆC  
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020  
CÔNG TY CỔ PHẦN THAN NÚI BÉO - VINACOMIN**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật;

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 29/6/2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán ngày 24/11/2010;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức Hoạt động và Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 26/4/2018; Căn cứ Biên bản họp HĐQT ngày 06/04/2020, Hội đồng Quản trị Công ty Dự thảo Quy chế làm việc tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2020 bao gồm các nội dung sau:

**Chương I  
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng**

1.1. Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 Công ty Cổ phần Than Núi Béo - Vinacomin.

1.2. Quy chế này quy định cụ thể về quyền và nghĩa vụ của cổ đông, người được ủy quyền dự họp và các bên tham gia Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội.

1.3. Cổ đông, người được ủy quyền dự họp và các bên tham gia có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

**Chương II  
QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ  
CỦA NHỮNG NGƯỜI THAM DỰ ĐẠI HỘI**

**Điều 2. Điều kiện, quyền và nghĩa vụ của cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền tham dự Đại hội**

2.1. Điều kiện tham dự Đại hội: Là các cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền bằng văn bản của một hoặc nhiều cổ đông có tên trong danh sách cổ đông của Công ty tại thời điểm đăng ký cuối cùng ngày 18/03/2020 do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) cung cấp.





2.2. Quyền của cổ đông, đại diện theo uỷ quyền của cổ đông khi tham dự Đại hội:

- a) Được trực tiếp tham dự hoặc uỷ quyền cho người khác tham dự Đại hội bằng văn bản theo mẫu của Công ty;
- b) Được thảo luận và biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan và Điều lệ Công ty;
- c) Được Ban Tổ chức thông báo nội dung, chương trình Đại hội;
- d) Mỗi cổ đông hoặc người được uỷ quyền dự họp khi tới tham dự Đại hội được nhận thẻ biểu quyết, phiếu biểu quyết và các tài liệu ngay sau khi đăng ký tham dự Đại hội với Ban Kiểm tra tư cách cổ đông;
- e) Cổ đông, người được uỷ quyền dự họp đến muộn khi Đại hội chưa kết thúc có quyền đăng ký và tham gia biểu quyết ngay tại Đại hội đối với các vấn đề chưa biểu quyết, khi đó Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội và hiệu lực của các lần biểu quyết đã tiến hành trước đó không bị ảnh hưởng.

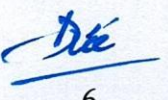
2.3. Nghĩa vụ của cổ đông, đại diện theo uỷ quyền của cổ đông khi tham dự Đại hội:

- a) Cổ đông hay người được uỷ quyền dự họp khi tham dự Đại hội phải mang theo Giấy CMND hoặc thẻ căn cước..., Giấy uỷ quyền (đối với đại diện được uỷ quyền) và đăng ký tham dự Đại hội với Ban Kiểm tra tư cách cổ đông;
- b) Trang phục lịch sự;
- c) Việc ghi âm, ghi hình Đại hội phải được thông báo công khai và được sự chấp thuận của Chủ tọa Đại hội;
- d) Đăng ký phát biểu tại Đại hội theo quy định, tuân thủ thời gian phát biểu, nội dung phát biểu trong phạm vi chương trình Đại hội;
- e) Phát biểu và biểu quyết phù hợp với hướng dẫn của Ban tổ chức Đại hội và tuân thủ sự điều khiển của Chủ tọa Đại hội;
- f) Không được có hành vi cản trở, gây rối trật tự làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp;
- g) Không được gây rối, ngăn cản diễn biến bình thường của Đại hội;
- h) Tuân thủ quyền điều hành của Chủ tọa Đại hội;
- i) Nghiêm túc chấp hành Quy chế, tôn trọng kết quả làm việc tại Đại hội.

### **Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm tra tư cách cổ đông**

3.1. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông gồm một (01) Trưởng Ban và các thành viên do Hội đồng quản trị ("HĐQT") Công ty quyết định để thực hiện các chức năng và nhiệm vụ như sau:

- a) Kiểm tra tư cách cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền của cổ đông đến dự họp: Yêu cầu cổ đông tham dự Đại hội và khách mời xuất trình Giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước ....., Giấy uỷ quyền (đối với đại diện được uỷ quyền);





b) Phát cho cổ đông hoặc người được ủy quyền đến dự họp: Thẻ biểu quyết; Phiếu biểu quyết và các tài liệu khác liên quan;

c) Báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông dự họp Đại hội tại các thời điểm sau:

- Trước khi khai mạc Đại hội;
- Trước mỗi lần biểu quyết của Đại hội nếu có sự thay đổi về số cổ đông đăng ký tham dự Đại hội (Cổ đông đến muộn đăng ký dự họp).

d) Thực hiện các công việc khác do Ban Tổ chức Đại hội hoặc Chủ tọa Đại hội phân công.

3.2. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông có quyền thành lập bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của Ban.

#### **Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa và Thư ký Đại hội**

4.1. Chủ tịch HĐQT Công ty là Chủ tọa Đại hội. Đoàn Chủ tọa Đại hội gồm Chủ tọa Đại hội và các thành viên HĐQT Công ty.

4.2. Quyết định của Chủ tọa về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội sẽ mang tính phán quyết cao nhất.

4.3. Chủ tọa tiến hành các công việc được cho là cần thiết để điều khiển Đại hội một cách hợp lệ và có trật tự hoặc để Đại hội phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông tham dự.

4.4. Không cần lấy ý kiến của Đại hội, bất cứ lúc nào Chủ tọa cũng có thể trì hoãn họp Đại hội đến một thời điểm khác (phù hợp với quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty) và tại một địa điểm khác do Chủ tọa quyết định nếu nhận thấy rằng:

- a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
- b) Có người dự họp có hành vi cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp;
- c) Sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của Đại hội được tiến hành một cách hợp lệ.

4.5. Chủ tọa có quyền không trả lời hoặc chỉ ghi nhận các ý kiến đóng góp của cổ đông nếu các nội dung đóng góp, kiến nghị nằm ngoài nội dung xin ý kiến Đại hội.

4.6. Chủ tọa có quyền cắt ý kiến phát biểu của cổ đông khi cổ đông phát biểu quá thời gian quy định hoặc ý kiến nằm ngoài nội dung chương trình Đại hội, ý kiến trùng lặp.

4.7. Có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người có biểu hiện gây rối, không tuân thủ quyền điều hành của Chủ tọa, ngăn cản diễn biến bình thường của Đại hội.

4.8. Chủ tọa chỉ định Thư ký Đại hội lập biên bản cuộc họp Đại hội và thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Chủ tọa.





### **Chương III**

## **THỂ THỨC TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI**

### **Điều 5. Điều kiện tiến hành Đại hội**

5.1. Đại hội được tiến hành khi có số cổ đông tham dự đại diện cho ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông được lập tại thời điểm chốt danh sách cổ đông tham dự Đại hội. Trường hợp quá 30 phút kể từ thời điểm khai mạc Đại hội (được ghi trong nội dung chương trình cuộc họp đã gửi cho các cổ đông), mà số cổ đông đăng ký tham dự Đại hội chưa đại diện đủ cho ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông được lập tại thời điểm chốt danh sách cổ đông thì cuộc họp được coi như chưa đủ điều kiện để tiến hành.

5.2. Trường hợp Đại hội không đủ điều kiện tiến hành theo quy định trên đây thì việc triệu tập và tiến hành Đại hội cổ đông các lần tiếp theo sẽ được tiến hành theo quy định của Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp.

### **Điều 6. Tiến hành Đại hội**

6.1. Đại hội sẽ diễn ra theo đúng trình tự nội dung chương trình đã được Đại hội thông qua.

6.2. Đại hội sẽ lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung tại chương trình Đại hội theo hình thức biểu quyết.

6.3. Đại hội bế mạc sau khi Biên bản, Nghị quyết Đại hội được thông qua.

### **Điều 7. Phát biểu ý kiến tại Đại hội**

Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của cổ đông đến dự họp khi phát biểu ý kiến phải đăng ký vào Phiếu đăng ký phát biểu ý kiến. Trong Phiếu đăng ký, cổ đông cần ghi rõ câu hỏi hoặc nội dung phát biểu. Phiếu đăng ký được chuyển lên Chủ tọa Đại hội để xử lý. Khi phát biểu, nội dung phát biểu cần ngắn gọn và phù hợp với nội dung đang thảo luận tại Đại hội và chương trình Đại hội. Thời gian phát biểu không quá 05 phút. Cổ đông không phát biểu lại những ý kiến đã được cổ đông khác phát biểu và chỉ có các ý kiến phát biểu phù hợp với nội dung chương trình Đại hội mới được ghi vào Biên bản Đại hội.

### **Điều 8. Phiếu biểu quyết, thẻ biểu quyết, thể thức biểu quyết thông qua các quyết định tại Đại hội**

8.1. Phiếu biểu quyết, Thẻ biểu quyết được đóng dấu của Công ty do Ban Kiểm tra tư cách cổ đông phát cho các cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự cuộc họp. Phiếu biểu quyết, Thẻ biểu quyết được ghi mã số, họ tên, chữ ký cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của cổ đông và các yếu tố kỹ thuật khác giúp cho việc kiểm phiếu chính xác, thuận tiện.

8.2. Giá trị biểu quyết của Phiếu biểu quyết, Thẻ biểu quyết được xác định bằng số cổ phần có quyền biểu quyết mà cổ đông đó sở hữu hoặc đại diện được ủy quyền tham dự Đại hội.





8.3. Việc biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 được thực hiện bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết và được Chủ tọa Đại hội công bố ngay tại Đại hội. Cổ đông biểu quyết cho từng vấn đề bằng cách giơ Thẻ biểu quyết của mình khi được Chủ tọa hỏi Đồng ý/ Không đồng ý/ Không có ý kiến về từng nội dung cụ thể. Cổ đông chỉ được giơ Thẻ biểu quyết một lần đối với từng nội dung và được xác thực bằng việc cổ đông đánh dấu vào 01 (một) trong 3 (ba) ô tương ứng (tán thành, không tán thành, không có ý kiến) ghi trong Phiếu biểu quyết và nộp lại cho Ban tổ chức sau khi kết thúc Đại hội.

### **Điều 9. Thông qua quyết định của Đại hội**

Trừ các nội dung ghi tại Khoản 3 Điều 21 Điều lệ Công ty, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông sẽ được thông qua khi có từ 51% trở lên tổng số phiếu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông đồng ý tán thành.

### **Điều 10. Biên bản Đại hội**

10.1. Nội dung diễn biến Đại hội được lập thành Biên bản. Chủ tọa Đại hội và Thư ký Đại hội chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của Biên bản Đại hội.

10.2. Biên bản Đại hội được Đại hội thông qua trước khi bế mạc và được công bố thông tin, gửi đến các cổ đông theo đúng quy định của pháp luật.

10.3. Biên bản Đại hội, Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông và các tài liệu khác ghi nhận diễn biến, kết quả của Đại hội phải được lưu trữ tại Trụ sở chính của Công ty.

### **Điều 11. Nghị quyết Đại hội**

Căn cứ kết quả tại Đại hội, Chủ tọa chuẩn bị Nghị quyết Đại hội về các vấn đề đã được Đại hội thông qua. Nghị quyết của Đại hội phải được đọc tại Đại hội để các cổ đông thông qua, gửi tới các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày Đại hội bế mạc.

### **Điều 12. Hiệu lực thi hành của Quy chế**

12.1. Quy chế này gồm ba (03) Chương, mười hai (12) Điều và có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội biểu quyết thông qua.

12.2. Đại hội đồng cổ đông quyết định việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này.

#### **Nơi nhận:**

- HĐQT, BKS (ecopy);
- ĐU, CĐ, ĐTN (ecopy);
- GD, Các PGD, KTT (ecopy);
- Cổ đông của Công ty;
- P. ĐK (đăng trên Website);
- Lưu: Văn thư, Thư ký Công ty.





Số: **2373**/BC-VNBC

Hạ Long, ngày 06 tháng 4 năm 2020

## BÁO CÁO

### Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019, mục tiêu, nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2020

Kính gửi: Các Quý vị cổ đông

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty được Đại hội đồng cổ đông thông qua vào ngày 26 tháng 4 năm 2018;


Thực hiện chức trách nhiệm vụ được giao, Giám đốc Công ty xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông kết quả SXKD năm 2019, mục tiêu, nhiệm vụ SXKD năm 2020 như sau:

## PHẦN I KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2019

Năm 2019, kinh tế thế giới và trong nước có nhiều chuyển biến tích cực, nhu cầu tiêu thụ than tăng cao đặc biệt là than giao cho hộ điện, Công ty đang trong quá trình xây dựng và chuyển đổi mô hình sản xuất từ khai thác than lộ thiên sang khai thác than hầm lò nên đã gặp không ít khó khăn. Để đảm bảo hiệu quả SXKD, việc làm và thu nhập cho người lao động, Công ty đã triển khai nhiều giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh như: Ban hành kế hoạch SXKD tháng, quý, năm; ban hành mục tiêu, nhiệm vụ và các giải pháp quản lý điều hành; giao khoán quản trị chi phí, chỉ tiêu công nghệ cho các đơn vị, phòng ban; tăng cường áp dụng tin học hóa, tự động hóa ... vào sản xuất kinh doanh, do đó Công ty đã hoàn thành tốt nhiệm vụ SXKD Đại hội đồng cổ đông đề ra.

### I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN MỘT SỐ CHỈ TIÊU SXKD NĂM 2019

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2019		Thực hiện	So sánh %	
			Đầu năm	Điều chỉnh		Đầu năm	Điều chỉnh
1	Bốc xúc đất đá	10 <sup>3</sup> m <sup>3</sup>	4.725	6.100	6.125	130	100
2	Đào lò	Mét	13.000	12.300	12.350	95	100
-	XDCB	"	4.400	3.800	3.557	81	94
-	CBSX	"	8.600	8.500	8.793	102	103
*	Mét lò neo	"	6.500		6.647	102	
3	Than nguyên khai	10 <sup>3</sup> Tấn	1.300	1.350	1.360	105	101
-	Lộ thiên	"	450	800	801	178	100
-	Hầm lò	"	850	550	558	66	102

  
10



STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2019		Thực hiện	So sánh %	
			Đầu năm	Điều chỉnh		Đầu năm	Điều chỉnh
4	Than sạch sàng tại mỏ	10 <sup>3</sup> Tấn	1.723	1.767	1.963	114	111
-	Than sạch từ than NK	"	1.123	1.167	1.214	108	104
-	Sản phẩm ngoài than	"	600	600	749	125	125
5	Than tiêu thụ	10 <sup>3</sup> Tấn	1.723	1.770	1.902	110	107
6	Giá trị ĐTXD	Tỷ đồng	1.296	1.110,8	1.051	81,1	94,6
7	Doanh thu tổng số	"	2.276	2.319	2.448	108	106
8	Lợi nhuận tổng số	"	25,4	36,3	59,5	234	164
9	Lao động định mức	Người	3.250		2.778	85	
10	Tiền lương bình quân	10 <sup>3</sup> đ/ng.th	12.601		13.181	105	
11	Cổ tức	%	5		6	120	

Chi tiết đánh giá mọi hoạt động SXKD của Công ty đề nghị Quý vị cổ đông xem tại Báo cáo thường niên năm 2019 được công bố trên các phương tiện thông tin của UBCK Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, trang Web của Công ty.

## Phần II:

### MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ SXKD NĂM 2020

**I. Mục tiêu:** Mục tiêu chung của năm 2020 là tiếp tục duy trì sản xuất theo định hướng của Tập đoàn; sử dụng tối đa nguồn lực về tài nguyên, tiền vốn, thiết bị, lao động; đảm bảo an toàn, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả kinh doanh; tuân thủ pháp luật, ổn định việc làm và thu nhập cho người lao động; tăng cường áp dụng công nghệ mới, đảm bảo tiến độ đầu tư xây dựng; tiếp tục đổi mới từ nhận thức đến việc làm, lấy hiệu quả làm thước đo cho mọi hành động vì sự nghiệp phát triển bền vững.

### II. Một số nhiệm vụ trọng tâm

#### 1. Các chỉ tiêu chính

TT	Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch	Ghi chú
1	Bóc xúc đất SX	10 <sup>3</sup> m <sup>3</sup>	7.000	
2	Đào lò	Mét	11.280	
-	XDCB	"	1.380	
-	CBSX	"	9.900	
*	Mét lò neo	"	6.500	
3	Than nguyên khai	10 <sup>3</sup> Tấn	2.000	
-	Lộ thiên	"	1.000	
-	Hầm Lò	"	1.000	
4	Than sạch sàng tại mỏ	10 <sup>3</sup> Tấn	2.045	



TT	Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch	Ghi chú
-	Than sạch từ than NK	"	1.760	
-	Sản phẩm ngoài than	"	285	
5	Than tiêu thụ	10 <sup>3</sup> Tấn	2.045	
6	Giá trị ĐTXD	Tỷ đồng	1.113	
7	Doanh thu than	"	2.342	
8	Lợi nhuận SXT	"	27	
9	Lao động định mức	Người	3.083	
10	Tiền lương bình quân	10 <sup>3</sup> đ/ng.th	13.584	
11	Cổ tức	%	≥ 3	

### 2.3. Nhiệm vụ trọng tâm khác

**a) Đối với công tác an toàn:** Phấn đấu giảm thiểu tới mức thấp nhất các vụ tai nạn cho người và sự cố thiết bị; hạn chế tai nạn nặng, không có tai nạn sự cố nghiêm trọng, giữ an toàn sản xuất để Công ty phát triển ổn định bền vững, đảm bảo việc làm và thu nhập cho người lao động.

#### **b) Đối với khai thác than lộ thiên**

- Hoàn thiện thủ tục để Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp gia hạn Giấy phép khai thác lộ thiên.

- Hoàn thành các công trình PCMB, hạn chế tối đa ảnh hưởng của mưa bão đến sản xuất, đặc biệt đảm bảo an toàn tuyệt đối cho sản xuất hầm lò (Núi Béo, Hà Lầm); Cải tạo hệ thống khai thác khu vực phía Tây, phía Nam khai trường Vía 11 để đảm bảo an toàn cho khai thác các tầng phía dưới.

#### **c) Đối với khai thác hầm lò (các công trình trọng điểm)**

- **Quý I:** (i) Thi công nối thông mũi đường gang từ mức -210/-350; (ii) Thi công lắp đặt hoàn thiện hệ thống đầu tàu diezen kết hợp ray bánh răng dẫn hướng phục vụ vận chuyển lắp đặt lò chợ CGH 21103, vận chuyển người và vật tư thiết bị phục vụ sản xuất; (iii) Thi công lắp đặt hoàn thiện và đưa vào khai thác lò chợ CGH 21103; (iv) Thi công lắp đặt và đưa vào khai thác lò chợ 11101 mở rộng;

- **Quý II:** (i) Lắp đặt và đưa vào khai thác lò chợ giá xích 11102; 31104; 41001; (ii) Chuyển đảo tuyến vận tải đất đá từ mức -210 xuống -350; (iii) Khai thông vỉa 9 chuẩn bị diện gổ đầu cho lò chợ giá xích; (iv) Thành lập Công trường Cơ giới hóa I để khai thác lò chợ CGH 21103. (v) Đưa hệ thống quan trắc khí mỏ vào hoạt động. (vi) Khoanh vùng hoàn thiện lò chợ CGH 21102; (vii) Chuyển diện lò chợ CGH 21103 sang lò chợ CGH 21102. (viii) Thi công nối thông mũi đường gang từ mức -210/+20;

- **Quý III:** (i) Thi công hoàn thiện bunke nhận than mức -298/-259 và bunke mức -290/-320; (ii) Lắp đặt hoàn thiện hệ thống trạm quạt cửa lò mức +20 Đông Bắc phục vụ sản xuất; (iii) Hoàn thiện thi công giếng thu nước và hầm trạm bơm chính mức -350;

- **Quý IV:** (i) Hoàn thiện các hạng mục đào lò XD CB; (ii) Khoanh vùng hoàn thiện lò chợ CGH 21105; (iii) Khẩu kết thúc chuẩn bị chuyển diện lò chợ



CGH 21102 sang lò chợ CGH 21105; (iv) Hoàn thiện khoanh vùng lò chợ giá xích 21110, 21111 và 11001.

### **III. Giải pháp điều hành Kế hoạch SXKD**

**1. Công tác phòng, chống dịch bệnh:** Hiện nay, dịch bệnh Covid 19 đang lan truyền trên diện rộng và diễn biến hết sức phức tạp, khó lường, ảnh hưởng lớn đến hoạt động SXKD của Công ty và đời sống, tâm lý công nhân lao động, bởi vậy các tổ chức chính trị, trường các phòng ban, đơn vị cần tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục để toàn thể người lao động trong đơn vị hiểu được nguyên nhân, đường lây nhiễm, cách phòng chống dịch cho bản thân, gia đình và cộng đồng, nắm chắc kỹ năng phòng chống dịch, không hoang mang, không chủ quan.

**2. Công tác tiêu thụ:** Những tháng đầu năm công tác tiêu thụ than của Công ty vẫn còn gặp rất nhiều khó khăn, do đó các Phòng chủ quản cần chủ động hơn nữa trong quan hệ với các Ban của TKV, Công ty TTHG, Công ty Kho vận Cẩm phả tăng cường giao nhận than theo cơ cấu TKV giao, phấn đấu điều hành tăng giá bán bình quân so với Tập đoàn giao khoán.

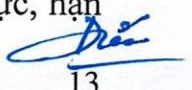
**3. Công tác Cơ điện, Vận tải:** (i) Tăng cường kiểm tra tình trạng kỹ thuật các thiết bị; phối hợp làm tốt công tác bảo dưỡng sửa chữa, chăm sóc thiết bị để luôn đáp ứng được yêu cầu sản xuất và sử dụng có hiệu quả; (ii) Xây dựng chi tiết kế hoạch huy động thiết bị, để từ đó có lộ trình đưa thiết bị vào niêm cất thanh lý đảm bảo kết thúc khai thác lộ thiên giá trị vật tư củng cố vào thiết bị cơ bản phân bổ, sử dụng hết; (iii) Tiếp tục nghiên cứu, triển khai áp dụng Tin học hoá, tự động hoá, cơ giới hóa phục vụ sản xuất theo chỉ đạo của Tập đoàn.

**4. Công tác tổ chức lao động:** Tiếp tục rà soát, tinh giảm lao động phục vụ, phụ trợ, quản lý phù hợp với quy mô sản lượng của Công ty; Sắp xếp dịch chuyển lao động lộ thiên và chuẩn bị nguồn nhân lực cho sản xuất hầm lò đảm bảo tinh gọn, hiệu quả; Tăng cường đào tạo, huấn luyện công nhân đào chống lò bằng vi neo; Áp dụng công nghệ đào lò bằng máy Combai kết hợp với vi neo đào các đường lò than khoanh vùng các lò chợ; Duy trì xe khoan máy xúc kết hợp với vi neo đào các đường lò đá có tiết diện lớn, cơ giới hóa để đẩy nhanh được tiến độ đào lò.

**5. Công tác bảo vệ môi trường:** Tiếp tục làm tốt công tác môi trường khu dân cư khu vực giáp ranh, cải tạo cảnh quang môi trường nơi làm việc đảm bảo xanh, sạch, đẹp; tiến hành cải tạo, phục hồi môi trường các khu vực đã kết thúc khai thác; tổ chức trồng phủ cây xanh tại các bãi thải đã ngừng hoạt động, trồng bổ sung cây xanh kết hợp với việc chăm sóc cây; duy trì tưới nước dập bụi 24/24 giờ trong ngày bằng hệ thống phun sương và xe trên các tuyến đường vận tải, khu vực chế biến và kho chứa than; quy hoạch và xử lý triệt để hệ thống thoát nước bề mặt tầng khai thác; giám sát Công ty môi trường xử lý nước thải công nghiệp bảo đảm vệ sinh môi trường trước khi thoát nước ra ngoài khai trường mỏ; tổ chức tốt việc xử lý chất thải nguy hại theo quy định.

### **6. Quản trị chi phí giá thành**

- Tiếp tục xây dựng nhu cầu vật tư theo tháng, quý để tổ chức đấu thầu rộng rãi đảm bảo cạnh tranh, minh bạch, tìm kiếm được các bạn hàng có năng lực, hạn





chế tối đa nhu cầu nhỏ lẻ, đột xuất. Duy trì hạn mức tồn kho vật tư cuối kỳ tối đa bằng 6% nhu cầu sử dụng trong kỳ.

- Tăng cường quản lý, kiểm soát chặt chẽ chất lượng vật tư trước khi nhập kho; Công trường, Phân xưởng có trách nhiệm kiểm tra chất lượng, quy cách vật tư trước khi lĩnh mang ra khỏi kho, có quyền từ chối nếu vật tư không đảm bảo chất lượng, quy cách; đối với vật tư có yêu cầu bảo hành, thử nghiệm đơn vị sử dụng phải tổ chức theo dõi cập nhật vào sổ rõ ràng làm cơ sở đánh giá chính xác chất lượng vật tư sử dụng.

- Tăng cường quản lý dòng tiền, tối ưu hoá các hoạt động tài chính để giảm chi phí lãi vay, nâng cao hiệu quả hoạt động tài chính; đảm bảo hệ số nợ không cao hơn kế hoạch TKV duyệt.

## **7. Công tác an toàn - An ninh trật tự**

- Thông báo công khai định kỳ hoặc đột xuất nhận dạng nguy cơ mất an toàn trong sản xuất để người lao động phòng tránh; tổ chức kiểm tra, giám sát thường xuyên việc thực hiện quy trình, quy phạm tại các khâu sản xuất; kiên quyết xử lý các trường hợp vi phạm an toàn; duy trì huấn luyện an toàn cho CBCN theo quy định; tiếp tục đẩy mạnh và nâng cao chất lượng hoạt động mạng lưới AT-VSV; tuyên truyền, giáo dục người lao động thực hiện đúng quy trình kỹ thuật, quy phạm an toàn; triển khai thực hiện tốt kế hoạch an toàn VSLĐ, phòng chống cháy nổ; đảm bảo tuyệt đối an toàn trong quá trình khai thác lộ thiên và hầm lò.

- Tiếp tục tăng cường quản lý an ninh trật tự thông qua camera theo dõi tại khai trường, trạm bảo vệ, kho vật tư và kho than chống thất thoát tài sản; tăng cường an ninh trật tự; kiểm tra rà soát ranh giới mỏ; kiên quyết bảo vệ tài nguyên, không để xảy ra tình trạng khai thác, vận chuyển, chế biến, tiêu thụ than trái phép trong ranh giới quản lý; thực hiện nghiêm kỷ luật về bảo vệ tiêu thụ than; phối hợp tốt với chính quyền địa phương thực hiện tốt các phương án bảo vệ sản xuất, bảo vệ tài sản, tài nguyên; Chấp hành và tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc mọi Chỉ thị, Nghị quyết của cấp trên về công tác an ninh trật tự, an toàn xã hội; Cùng cố và đẩy mạnh công tác tự quản, đấu tranh phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội khác trong CNLĐ; tăng cường công tác kiểm tra đôn đốc các đơn vị thực hiện nhiệm vụ đảm bảo ANTT trong khai trường và công tác quản lý ranh giới quản lý tài nguyên; Cùng cố lực lượng bảo vệ chuyên trách theo mô hình mới, làm nòng cốt trong công tác giữ gìn an ninh trật tự, an toàn xã hội trong Công ty và trên địa bàn, hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ được giao; Thực hiện tốt công tác phối hợp với chính quyền, công an và các lực lượng chức năng trên địa bàn trong công tác giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và quản lý tài nguyên ranh giới mỏ.

**8. Đầu tư XD CB:** (i) Chủ động thực hiện công tác đầu tư theo kế hoạch được duyệt đảm bảo tiến độ đầu tư thiết bị phục vụ kịp thời cho sản xuất; (ii) Huy động mọi nguồn lực trong Công ty phục vụ triển khai Dự án khai thác than hầm lò; áp dụng các công nghệ tiên tiến để đẩy cao tốc độ đào lò, nâng cao năng suất khai thác than; lựa chọn nhà thầu có đủ năng lực, đáp ứng nhu cầu về chất lượng và tiến độ để thực hiện các gói thầu còn lại của Dự án; cùng các nhà thầu chuẩn





xác kế hoạch thi công với các biện pháp cụ thể, khả thi; đơn đốc quyết liệt các nhà thầu thực hiện đúng kế hoạch đã đề ra.

9. Duy trì, nâng cao chất lượng các phong trào VHTT trong CNLĐ... Quan tâm, chú trọng công tác Thi đua - Khen thưởng nhằm động viên kịp thời người lao động; tuyên truyền, động viên phong trào phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật trong sản xuất và chuyên môn nghiệp vụ; Chuẩn bị tốt các điều kiện để tổ chức thành công Đại hội đại biểu lần thứ XI nhiệm kỳ 2020 ÷ 2025 của Đảng bộ Công ty và đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty năm 2020.

10. Công ty đang trong quá trình sắp xếp, tổ chức lại sản xuất do đó các đơn vị, phòng ban cần làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị tư tưởng, tăng cường công tác nắm bắt tâm tư nguyện vọng, diễn biến tư tưởng của cán bộ, công nhân lao động từ đó có các phúc đáp, giải quyết kịp thời, để công nhân lao động hiểu rõ và chia sẻ những khó khăn với Công ty, tạo sự đồng thuận cao trong toàn bộ hệ thống, đoàn kết phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ SXKD.

#### IV. Tổ chức thực hiện

- Giải pháp điều hành kế hoạch 2020 của Công ty được phổ biến đến người lao động. Các đơn vị, phòng ban trong Công ty phải tuyên truyền giáo dục cho CBCNV hiểu rõ các khó khăn thách thức từ đó chia sẻ, đoàn kết, chung sức vượt qua khó khăn; chủ động xây dựng chương trình hành động, biện pháp quản lý điều hành cụ thể, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và thất thoát, tổ chức khoán và quản lý chi phí đến từng thiết bị, tổ sản xuất và người lao động.

- Công ty triển khai thực hiện các giải pháp điều hành bằng các quyết định cụ thể đảm bảo thực hiện mục tiêu và nhiệm vụ kế hoạch; trong quá trình thực hiện, các đơn vị phòng ban kịp thời báo cáo kết quả, đề xuất biện pháp với Công ty để chỉ đạo điều hành.

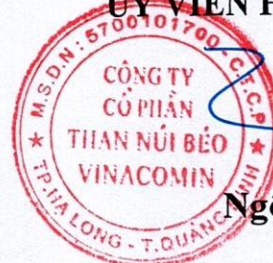
Trên đây là toàn bộ nội dung báo cáo về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019; Mục tiêu, nhiệm vụ SXKD năm 2020 của Công ty.

Xin trân trọng báo cáo trước Đại hội./.

#### Nơi nhận:

- HĐQT, BKS (ecopy);
- ĐU, CĐ, ĐTN (ecopy);
- Giám đốc, các PGĐ (ecopy);
- Các đơn vị, phòng ban (ecopy);
- Các cổ đông Công ty;
- P. ĐK (Đăng trên Website);
- Lưu: Văn thư, Thư ký Công ty.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
ỦY VIÊN HĐQT- GIÁM ĐỐC



Ngô Thế Phiệt



Số: 2374/BC-VNBC

Hạ Long, ngày 06 tháng 4 năm 2020

## BÁO CÁO

Về việc: **Chi trả tiền lương, thù lao HĐQT, BKS  
và Ban Giám đốc Công ty**

### 1. Tiền lương, thưởng thù lao HĐQT, BKS, BGĐ năm 2019:

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Than Núi Béo - Vinacomin;

Căn cứ Nghị quyết và kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty năm 2019. Mức tiền lương, thù lao HĐQT, BKS, BGĐ Công ty năm 2019 được chi trả như sau:

ĐVT: Triệu đồng

TT	Chức vụ	Kế hoạch 2019				Thực hiện 2019			
		Số người (BQ)	Tổng số	Trong đó:		Số người (BQ)	Tổng số	Trong đó:	
				Tiền lương	Thù lao			Tiền lương	Thù lao
1	HĐQT	5	285,6		285,6	5	285,6		285,6
-	Chủ tịch	1	64,8		64,8	1	64,8		64,8
-	Ủy viên	4	220,8		220,8	4	220,8		220,8
2	BKS	3	514,8	414,0	100,8	3	461	351	110
-	Trưởng ban	1	414,0	414,0		1	360,2	351	9,2
-	Ủy viên	2	100,8		100,8	2	100,8		100,8
3	Ban GĐ	7	2.916	2.916		5,7	2.364	2.364	
Tổng cộng		15	3.716,4	3.330	386,4	13,7	3.110,6	2.715	395,6

### 2. Đề xuất mức tiền lương, thù lao HĐQT, BKS, BGĐ năm 2020:

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty được Đại hội đồng cổ đông thông qua; Căn cứ Kế hoạch SXKD của Công ty năm 2020 và hiện nay Công ty đang thực hiện đồng thời 02 nhiệm vụ chiến lược: Vừa khai thác hết phần than lộ thiên, vừa triển khai xây dựng công trình khai thác hầm lò mỏ than Núi Béo. Do đó, HĐQT Công ty đề nghị thực hiện Công văn số 6326/TKV-KH ngày 23/12/2019 của TKV; Quyết định số 685/QĐ-HĐTV ngày 23/4/2019 của HĐTV TKV; Quyết định số 1387/QĐ-TKV ngày 29/07/2019 của TKV để xây dựng mức lương, mức thù lao HĐQT, BKS, BGĐ Công ty năm 2020 như sau:



STT	Chức danh	Số người	Tổng số (Tr.đ)	Trong đó:		Ghi chú
				Lương	Thù lao	
<b>1</b>	<b>Hội đồng Quản trị</b>	<b>5</b>	<b>285,6</b>	<b>-</b>	<b>285,6</b>	
-	Chủ tịch HĐQT	1	64,8		64,8	
-	Ủy viên HĐQT	4	220,8		220,8	
<b>2</b>	<b>Ban Kiểm soát</b>	<b>3</b>	<b>168,0</b>		<b>168,0</b>	
-	TB kiểm soát	1	57,6		57,6	
-	UV Ban kiểm soát	2	110,4		110,4	
<b>3</b>	<b>Ban Giám đốc</b>	<b>6</b>	<b>2.502,0</b>	<b>2.502,0</b>		
	<b>Tổng số</b>	<b>14</b>	<b>2.955,6</b>	<b>2.502,0</b>	<b>453,6</b>	

• **Phương thức chi trả:**

- Tiền lương, thù lao tháng = Tiền lương, thù lao năm /12 tháng;
- Hàng tháng các thành viên HĐQT, BKS, BGĐ Công ty được tạm ứng 80% mức tiền lương, thù lao tháng; Số còn lại được quyết toán vào cuối năm trên cơ sở kết quả SXKD của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

**Nơi nhận:**

- HĐQT, BKS (ecopy);
- ĐU, CĐ, ĐTN (ecopy);
- GD, Các PGĐ, KTT (ecopy);
- Cổ đông của Công ty;
- Phòng ĐK (đăng trên Website);
- Lưu: Văn thư, Thư ký Công ty.



**Phạm Công Hương**



Số: 235 /BC-VNBC

Hạ Long, ngày 06 tháng 4 năm 2020

**BÁO CÁO**  
**TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN NĂM 2019**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty được Đại hội đồng cổ đông thông qua vào ngày 26 tháng 4 năm 2018;

Thực hiện chức trách nhiệm vụ được giao, Giám đốc Công ty xin báo cáo tóm tắt một số chỉ tiêu chính trong báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán như sau:

**Phần thứ nhất:**  
**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

*ĐTV: Đồng*

TT	Chỉ tiêu	Mã số	Mốc thời gian	
			31/12/2019	01/01/2019
<b>A</b>	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>	<b>3.602.416.329.074</b>	<b>3.133.724.592.421</b>
<b>A1</b>	<b>TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>	<b>801.567.008.553</b>	<b>773.462.864.855</b>
<b>I</b>	<b>Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>3.430.359.689</b>	<b>3.329.540.743</b>
1	Tiền	111	3.430.359.689	3.329.540.743
<b>II</b>	<b>Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>	<b>9.577.231.114</b>	<b>133.526.086.331</b>
1	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	500.756.411	100.173.799.347
2	Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	4.783.403.399	28.755.468.399
3	Phải thu nội bộ ngắn hạn	133	78.342.736	744.592.736
4	Phải thu ngắn hạn khác	136	4.214.728.568	3.852.225.849
<b>III</b>	<b>Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>729.073.928.943</b>	<b>617.725.988.392</b>
1	Hàng tồn kho	141	729.073.928.943	617.725.988.392
<b>IV</b>	<b>Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>	<b>59.485.488.807</b>	<b>18.881.249.389</b>
1	Chi phí trả trước ngắn hạn	151	36.526.800.559	18.881.249.389
2	Thuế GTGT được khấu trừ	152	22.958.688.248	-
<b>A2</b>	<b>TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>	<b>2.800.849.320.521</b>	<b>2.360.261.727.566</b>
<b>I</b>	<b>Các khoản phải thu dài</b>	<b>210</b>	<b>75.640.421.047</b>	<b>71.160.117.969</b>



TT	Chỉ tiêu	Mã số	Mốc thời gian	
			31/12/2019	01/01/2019
	<b>hạn</b>			
1	Phải thu dài hạn khác	216	75.640.421.047	71.160.117.969
<b>II</b>	<b>Tài sản cố định</b>	<b>220</b>	<b>1.470.315.445.788</b>	<b>1.499.899.859.799</b>
1	Tài sản cố định hữu hình	221	1.467.914.506.654	1.497.435.352.645
-	Nguyên giá	222	3.163.741.942.301	2.912.308.431.233
-	Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223	(1.695.827.435.647)	(1.414.873.078.588)
2	Tài sản cố định vô hình	227	2.400.939.134	2.464.507.154
-	Nguyên giá	228	3.575.334.150	3.575.334.150
-	Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229	(1.174.395.016)	(1.110.826.996)
<b>III</b>	<b>Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>	<b>1.094.548.954.329</b>	<b>601.147.288.497</b>
1	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	1.094.548.954.329	601.147.288.497
<b>IV</b>	<b>Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>	<b>-</b>	<b>2.694.376.665</b>
1	Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	-	4.000.000.000
2	Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn (*)	254	-	(1.305.623.335)
<b>V</b>	<b>Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>	<b>160.344.499.357</b>	<b>185.360.084.636</b>
1	Chi phí trả trước dài hạn	261	160.344.499.357	185.360.084.636
<b>B</b>	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>	<b>3.602.416.329.074</b>	<b>3.133.724.592.421</b>
<b>B1</b>	<b>NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>	<b>3.144.448.369.044</b>	<b>2.637.823.960.713</b>
<b>I</b>	<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>	<b>1.317.545.759.759</b>	<b>969.731.276.695</b>
1	Phải trả người bán ngắn hạn	311	534.317.290.080	438.668.441.330
2	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	67.298.483.857	446.509.397
3	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	75.976.865.418	64.770.014.733
4	Phải trả người lao động	314	76.452.750.569	91.505.195.363
5	Chi phí phải trả ngắn hạn	315	11.440.788	190.059.117
6	Phải trả ngắn hạn khác	319	35.329.355.484	36.790.868.116
7	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	480.597.009.932	294.656.172.162
8	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	47.562.563.631	42.704.016.477
<b>II</b>	<b>Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>	<b>1.826.902.609.285</b>	<b>1.668.092.684.018</b>
1	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	1.826.559.642.133	1.668.092.684.018



TT	Chỉ tiêu	Mã số	Mốc thời gian	
			31/12/2019	01/01/2019
2	Dự phòng phải trả dài hạn	342	342.967.152	-
<b>B2</b>	<b>VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>	<b>457.967.960.030</b>	<b>495.900.631.708</b>
<b>I</b>	<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>457.952.874.852</b>	<b>495.885.546.530</b>
1	Vốn góp của chủ sở hữu	411	369.991.240.000	369.991.240.000
2	Thặng dư vốn cổ phần	412	(193.650.000)	(193.650.000)
3	Quỹ đầu tư phát triển	418	53.996.835.428	38.997.647.115
4	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	34.064.558.387	86.996.418.378
5	Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422	93.891.037	93.891.037
<b>II</b>	<b>Nguồn kinh phí và các quỹ khác</b>	<b>430</b>	<b>15.085.178</b>	<b>15.085.178</b>
1	Nguồn kinh phí	431	15.085.178	15.085.178

**Phần thứ hai:**  
**KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

**ĐTV: Đồng**

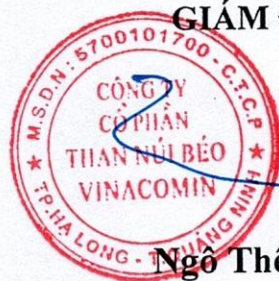
STT	Chỉ tiêu	Mã số	Mốc thời gian	
			Năm 2019	Năm 2018
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	2.434.694.670.329	2.164.067.787.098
2	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	2.434.694.670.329	2.164.067.787.098
3	Giá vốn hàng bán	11	2.051.314.194.864	1.759.305.725.991
4	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20	383.380.475.465	404.762.061.107
5	Doanh thu hoạt động tài chính	21	3.476.829.047	5.079.871.173
6	Chi phí tài chính	22	158.775.157.064	123.495.570.188
7	Chi phí bán hàng	25	34.417.673.835	49.755.510.696
8	Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	133.560.310.743	129.337.443.980
9	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30	60.104.162.870	107.253.407.416
10	Thu nhập khác	31	9.354.574.863	6.028.904.895
11	Chi phí khác	32	9.909.377.455	2.204.846.798
12	Lợi nhuận khác	40	(554.802.592)	3.824.058.097
13	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50	59.549.360.278	111.077.465.513



STT	Chỉ tiêu	Mã số	Mốc thời gian	
			Năm 2019	Năm 2018
14	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60	34.064.558.387	86.996.418.378
15	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	921	2.351

**Nơi nhận:**

- HĐQT, BKS (ecopy);
- ĐU, CĐ, ĐTN (ecopy);
- GĐ, Các PGĐ, KTT (ecopy);
- Cổ đông của Công ty;
- P. ĐK (đăng trên Website);
- Lưu: Văn thư, Thư ký Công ty.



**GIÁM ĐỐC**

**Ngô Thế Phiệt**



Số: **2376** /TTr-VNBC

Hạ Long, ngày 06 tháng 4 năm 2020

**TỜ TRÌNH**  
**Về việc: Phân phối lợi nhuận năm 2019**

Kính gửi: Các Quý vị cổ đông

Căn cứ Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 219/2015/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung của Nghị định 91/2015/NĐ-CP;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty; Điều kiện thực tế sản xuất kinh doanh, lợi ích của cổ đông, người lao động trong Công ty, Hội đồng Quản trị đề xuất Phương án phân phối lợi nhuận của Công ty năm 2019 như sau:

STT	Nội dung	Số tiền (Tr. đ)
<b>I</b>	<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>59.549</b>
1	Trích nộp thuế TNDN	25.484
<b>II</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	<b>34.065</b>
1	Chia cổ tức: 6% vốn điều lệ	22.199
2	Lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích khoản 1	11.866
2.1	Trích quỹ đầu tư phát triển: 30%	3.560
2.2	Quỹ thưởng Người quản lý Công ty ( $\leq 1,5$ tháng lương thực hiện của Người quản lý Công ty năm 2019)	340
2.3	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi ( $\leq 3$ tháng lương thực hiện của Công ty năm 2019)	7.966
-	Quỹ khen thưởng (50%)	3.983
-	Quỹ phúc lợi (50%)	3.983

Kính trình Quý vị cổ đông xem xét thông qua./.

**Nơi nhận:**

- HĐQT, BKS (ecopy);
- ĐU, CĐ, ĐTN (ecopy);
- GĐ, Các PGĐ, KTT (ecopy);
- Cổ đông của Công ty;
- P. ĐK (đăng trên Website);
- Lưu: Văn thư, Thư ký Công ty.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**



**Phạm Công Hương**



Số: 2377 /BC-VNBC

Hạ Long, ngày 06 tháng 4 năm 2020

**BÁO CÁO**  
**Hoạt động của HĐQT năm 2019,**  
**Phương hướng, nhiệm vụ HĐQT năm 2020**

Thực hiện Quyết định số 3936/QĐ-BCN ngày 30/11/2005 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp (nay là Bộ Công Thương) về việc phê duyệt phương án cổ phần hóa và chuyển Công ty Than Núi Béo thành Công ty Cổ phần Than Núi Béo đến nay Công ty Cổ phần Than Núi Béo – Vinacomin đã bước vào năm cuối của nhiệm kỳ thứ III hoạt động theo mô hình công ty cổ phần.

Với mục tiêu “An toàn, ổn định, hiệu quả” vì sự phát triển lâu dài, bền vững của Công ty, vì quyền lợi, lợi ích hợp pháp của các cổ đông, tại Đại hội cổ đông thường niên lần này, Hội đồng Quản trị kiểm điểm tình hình hoạt động của HĐQT năm 2019 và đề ra những nhiệm vụ chủ yếu trong năm 2020 như sau:

**I. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2019**

Trong năm 2019, nhiệm kỳ năm 2016-2021, Hội đồng Quản trị Công ty đã thực hiện đúng và đầy đủ chức trách, nhiệm vụ của mình theo quy định của Luật và Điều lệ Công ty: Tổ chức họp thường niên mỗi tháng 01 lần, giải quyết tổng thể 62 đầu việc liên quan đến việc chỉ đạo quản lý điều hành SXKD. Các kỳ họp HĐQT đều được chuẩn bị kỹ về nội dung, đảm bảo trình tự, đúng nguyên tắc, bám sát tình hình thực tế SXKD của Công ty để đưa ra các quyết định kịp thời cho Giám đốc Công ty triển khai thực hiện nhằm đạt được các mục tiêu Đại hội đồng cổ đông đề ra, cụ thể:

**1. Về nhân sự và số phiên họp HĐQT**

Hội đồng Quản trị Công ty gồm 5 thành viên được bầu trực tiếp tại Đại hội đồng cổ đông thường niên. Trong năm 2019, nhân sự HĐQT Công ty không có sự thay đổi:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số buổi họp	Tỷ lệ %	Ghi chú
1	Phạm Công Hương	Chủ tịch HĐQT	20	100	
2	Ngô Thế Phiệt	Ủy viên HĐQT	20	100	
3	Lã Tuấn Quỳnh	Ủy viên HĐQT	20	100	
4	Trần Quốc Tuấn	Ủy viên HĐQT	20	100	
5	Trương Thúy Mai	Ủy viên HĐQT	20	100	



## 2. Về nội dung họp HĐQT

Hội đồng Quản trị được Đại hội giao quản lý toàn diện mọi hoạt động SXKD của Công ty. Năm 2019, HĐQT đã tổ chức 20 phiên họp chủ yếu trong 06 lĩnh vực quản lý, điều hành sau:

STT	Nội dung	Tổng số	Trong đó phân ra:			
			Quý I	Quý II	Quý III	Quý IV
1	Giám sát, quản lý điều hành SXKD...	14	3	4	4	3
2	Đầu tư – Xây dựng, Dự án hầm lò	11	2	4	4	1
3	Tổ chức sản xuất, quản lý cán bộ	15	3	6	3	3
4	Lao động tiền lương, chế độ chính sách...	11	5	1	4	1
5	Ban hành các quy chế quản lý nội bộ, tài chính	5	3	1		1
6	Đại hội cổ đông, thực hiện quyền cổ đông, khác...	6	2	2	1	1
	<b>Cộng</b>	<b>62</b>	<b>18</b>	<b>18</b>	<b>16</b>	<b>10</b>

Chi tiết nội dung các cuộc họp HĐQT được Công ty nêu tại Báo cáo quản trị Công ty năm 2019 và được công bố trên các phương tiện thông tin của UBCK Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, trang Web của Công ty.

## 3. Về thực hiện nhiệm vụ được giao

### a) Nhiệm vụ SXKD:

Năm 2019 là năm thứ 04 liên tiếp nhiệm kỳ năm 2016 – 2021, Công ty giảm sản lượng khai thác than lộ thiên, triển khai xây dựng dự án hầm lò mỏ than Núi Béo. Do đó, Công ty còn gặp khó khăn trong công tác bồi thường giải phóng mặt bằng, bảo vệ tài nguyên ranh giới mỏ, thời tiết không thuận lợi, thiết bị xe máy qua nhiều năm sử dụng đã quá cũ, nhà thầu thực hiện dự án hầm lò chưa có nhiều kinh nghiệm... song với sự năng động, sáng tạo và có nhiều kinh nghiệm trong chỉ đạo điều hành SXKD, với truyền thống kỷ luật và đồng tâm, đoàn kết vượt khó, phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, được sự lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát của Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam, sự quan tâm giúp đỡ của các cấp lãnh đạo tỉnh Quảng Ninh, sự phối hợp công tác có hiệu quả của các bạn hàng, Công ty đã nỗ lực phấn đấu, từng bước vượt qua khó khăn, thử thách, hoàn thành tốt nhiệm vụ SXKD năm 2019, nhiệm kỳ năm 2016-2021 do Tập đoàn và Đại hội đồng cổ đông giao, đời sống việc làm của CBCNLĐ ổn định, bảo tồn và phát triển nguồn vốn sản xuất kinh doanh.





STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2019		Thực hiện	So sánh %	
			Đầu năm	Điều chỉnh		Đầu năm	Điều chỉnh
1	Bốc xúc đất đá	10 <sup>3</sup> m <sup>3</sup>	4.725	6.100	6.125	130	100
2	Đào lò	Mét	13.000	12.300	12.350	95	100
-	XDCB	"	4.400	3.800	3.557	81	94
-	CBSX	"	8.600	8.500	8.793	102	103
*	Mét lò neo	"	6.500		6.647	102	
3	Than nguyên khai	10 <sup>3</sup> Tấn	1.300	1.350	1.360	105	101
-	Lộ thiên	"	450	800	801	178	100
-	Hầm Lò	"	850	550	558	66	102
4	Than sạch sàng tại mỏ	10 <sup>3</sup> Tấn	1.723	1.767	1.963	114	111
-	Than sạch từ than NK	"	1.123	1.167	1.214	108	104
-	Sản phẩm ngoài than	"	600	600	749	125	125
5	Than tiêu thụ	10 <sup>3</sup> Tấn	1.723	1.770	1.902	110	107
6	Giá trị ĐTXD	Tỷ đồng	1.296	1.110,8	1.051	81,1	94,6
7	Doanh thu tổng số	"	2.276	2.319	2.448	108	106
8	Lợi nhuận tổng số	"	25,4	36,3	59,5	234	164
9	Lao động định mức	Người	3.250		2.778	85	
10	Tiền lương bình quân	10 <sup>3</sup> đ/ng.th	12.601		13.181	105	
11	Cổ tức	%	5		6	120	

Chi tiết đánh giá mọi hoạt động SXKD đề nghị Quý vị cổ đông xem tại Báo cáo kết quả SXKD năm 2019, mục tiêu, nhiệm vụ SXKD năm 2020 đăng tại trang Web của Công ty.

**b) Nhiệm vụ giám sát:**

Hội đồng Quản trị giám sát hoạt động của cán bộ quản lý Công ty, bao gồm: Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng... thông qua việc giám sát chấp hành các quy định của pháp luật, thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT, Đại hội đồng cổ đông đề ra và có đánh giá, nhận xét như sau:

- Các cán bộ quản lý Công ty đều có trình độ năng lực, có phẩm chất đạo đức tốt, được đào tạo đầy đủ về chuyên môn nghiệp vụ, am hiểu về lĩnh vực được phân công phụ trách và đã có nhiều năm kinh nghiệm trong việc quản lý, điều hành các dự án/doanh nghiệp lớn;

- Các cán bộ quản lý Công ty không vi phạm pháp luật, Điều lệ Công ty, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, triển khai kiểm soát tốt mọi hoạt động SXKD Công ty. Các văn bản quản lý nội bộ do Giám đốc Công ty ban hành không vượt quá thẩm quyền phù hợp với các chuẩn mực, quy định của pháp luật, nghị quyết, quyết định của HĐQT, Đại hội đồng cổ đông.



Ngoài việc giám sát cán bộ quản lý nói trên, trong quá trình hoạt động của mình, Hội đồng Quản trị Công ty đã thường xuyên nghiên cứu Quy chế quản trị Công ty theo mẫu của các cơ quan quản lý Nhà nước, tham khảo mô hình tổ chức và mô thức quản trị tiên tiến để xây dựng và cho áp dụng Quy chế quản trị nội bộ của Công ty nhằm từng bước chuẩn hóa công tác quản lý, điều hành, hạn chế những rủi ro trong hoạt động SXKD, đồng thời đảm bảo tính minh bạch và tạo điều kiện thuận lợi để cổ đông và các nhà đầu tư cũng như các cơ quan quản lý có thể thực hiện tốt được chức năng giám sát, thanh tra, kiểm soát.

**\* Tóm lại:** Năm 2019, Hội đồng Quản trị Công ty đã hoàn thành tốt nhiệm vụ Đại hội cổ đông giao, các thành viên HĐQT đã phát huy hết khả năng, năng lực của mình, thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng nhằm đảm bảo tối đa lợi ích hợp pháp của Công ty, của cổ đông, đồng thời tuyệt đối trung thành, không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của Công ty, lạm dụng địa vị, chức vụ, tài sản của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.

## **II. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ CỦA HĐQT CÔNG TY NĂM 2020**

Trên cơ sở kế hoạch SXKD được Đại hội đồng cổ đông giao và điều kiện sản xuất thực tế của Công ty, Hội đồng Quản trị Công ty đề ra mục tiêu, nhiệm vụ cụ thể năm 2020 như sau:

### **A. Mục tiêu:**

Mục tiêu chung của năm 2020 là tiếp tục duy trì sản xuất theo định hướng của Tập đoàn; sử dụng tối đa nguồn lực về tài nguyên, tiền vốn, thiết bị, lao động; đảm bảo an toàn, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả kinh doanh; tuân thủ pháp luật, ổn định việc làm và thu nhập cho người lao động; tăng cường áp dụng công nghệ mới, đảm bảo tiến độ đầu tư xây dựng; tiếp tục đổi mới từ nhận thức đến việc làm, lấy hiệu quả làm thước đo cho mọi hành động vì sự nghiệp phát triển bền vững.

### **B. Nhiệm vụ.**

1. Tập trung mọi nguồn lực để hoàn thành nhiệm vụ Đại hội cổ đông, TKV giao; Đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án khai thác hầm lò mỏ than Núi Béo để đưa công trình dự án vào khai thác sử dụng theo đúng kế hoạch.

2. Tiếp tục thực hiện đề án TCC đã được TKV và Đại hội đồng cổ đông năm 2018 thông qua; Sắp xếp hoàn thiện mô hình tổ chức sản xuất theo hướng gọn nhẹ, phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty, đồng thời thực hiện phương án giảm biên chế lao động quản lý, phục vụ phù trợ theo chủ trương, hướng dẫn của Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam.

3. Rà soát và sửa đổi, bổ sung Quy chế quản lý nội bộ của Công ty theo đúng quy định của pháp luật... Tăng cường tính minh bạch thông tin, áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào việc quản lý sản xuất để sử dụng có hiệu quả các nguồn lực, tiết kiệm vật tư, nâng cao năng suất lao động, tăng cường quản trị tài nguyên, quản trị chi phí...

4. Giữ giữ vững an ninh trật tự, bảo vệ tốt tài nguyên, ranh giới mỏ. Thực hiện tốt hơn nữa công tác an toàn bảo hộ lao động theo hướng đảm bảo thực sự khắc phục được triệt để các rủi ro, nguy cơ, nguyên nhân nhằm giảm thiểu tai nạn



lao động một cách vững chắc. Quan tâm hơn nữa tới việc chăm lo cải thiện điều kiện ăn, ở, đi lại...cho người lao động.

5. Tổ chức công tác tuyên truyền, chủ động nắm bắt tư tưởng nguyện vọng của cán bộ đảng viên, CNLĐ trong Công ty đối với các chủ trương, chính sách của Đảng và nhà nước. Không để các đối tượng xấu lợi dụng lời kéo, kích động hoặc tuyên truyền các nội dung không phù hợp làm ảnh hưởng đến hoạt động SXKD của Công ty, ảnh hưởng đến ANTT chung trên địa bàn. Phát huy ứng dụng của hệ thống mạng xã hội trong nắm bắt tư tưởng và đấu tranh phản bác các thông tin xấu, độc, các luận điệu xuyên tạc, bịa đặt của các đối tượng, thế lực thù địch, phản động kích động, chống phá.

### III. ĐỀ NGHỊ CỦA HĐQT CÔNG TY

Để thực hiện nhiệm vụ Đại hội đồng cổ đông giao, Hội đồng Quản trị đề nghị Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 ủy quyền cho Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Than Núi Béo – Vinacomin như sau:

1. Tiếp tục triển khai Dự án đầu tư xây dựng công trình khai thác hầm lò mỏ than Núi Béo và các dự án khác (bao gồm cả việc ký kết hợp đồng đầu tư và vay vốn tín dụng có giá trị từ 35% trở lên tổng số giá trị tài sản ghi trong báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán);

2. Thực hiện Đề án Tái cơ cấu Công ty giai đoạn 2017-2020 được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 thông qua theo định hướng của TKV; Được quyền thuê tài sản, thiết bị phục vụ yêu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty.

3. Bổ sung thêm ngành nghề đăng ký kinh doanh khi cần cho hoạt động SXKD của Công ty; Điều chỉnh các chỉ tiêu kế hoạch SXKD cho phù hợp với điều kiện thực tế của Công ty và có trách nhiệm tiến hành các công việc được thông qua một cách hợp lệ, báo cáo Đại hội đồng cổ đông ở kỳ họp gần nhất theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, đảm bảo lợi ích của các cổ đông, lợi ích doanh nghiệp.

Trên đây là toàn bộ nội dung Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2019, phương hướng nhiệm vụ của HĐQT năm 2020, HĐQT xin báo cáo Quý vị cổ đông.

*Đức*  
**Nơi nhận:**

- HĐQT, BKS (ecopy);
- ĐU, CĐ, ĐTN (ecopy);
- GĐ, Các PGĐ, KTT (ecopy);
- Cổ đông của Công ty;
- P. ĐK (đăng trên Website);
- Lưu: Văn thư, Thư ký Công ty.





Số: **2378**/BC-VNBC

Hạ Long, ngày 06 tháng 4 năm 2020

**BÁO CÁO**  
**ĐÁNH GIÁ CỦA BKS VỀ KẾT QUẢ SXKD VÀ THẨM ĐỊNH BÁO CÁO**  
**TÀI CHÍNH CỦA CÔNG TY ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN NĂM 2019**

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 26/4/2018; Căn cứ Quy chế Tổ chức và Hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Than Núi Béo - Vinacomin, Ban Kiểm soát xin được báo cáo trước Quý vị cổ đông đánh giá kết quả SXKD và thẩm định báo cáo tài chính của Công ty đã được kiểm toán năm 2019 như sau:

- Ban Kiểm soát Công ty thống nhất xác nhận số liệu tại Báo cáo kết quả SXKD và Báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC.

- Ban Kiểm soát Công ty xét thấy phương pháp thực hiện kiểm toán, các chuẩn mực kiểm toán của Công ty Kiểm toán cũng như các chuẩn mực kế toán và chế độ tài chính Công ty áp dụng trong Báo cáo Tài chính năm 2019 của Công ty đã đảm bảo đúng nguyên tắc, đúng chế độ quy định. Báo cáo tài chính đã kiểm toán phản ánh minh bạch, trung thực và hợp lý về tình hình tài chính vào thời điểm ngày 31/12/2019 cũng như kết quả kinh doanh và các dòng luân chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày.

- Công tác hạch toán đảm bảo không có sai sót trọng yếu, thời gian lập và gửi báo cáo Tài chính các quý và năm kịp thời, đúng mẫu biểu quy định.

- Mở sổ và ghi chép số liệu kế toán rõ ràng, thống kê đầy đủ, lưu trữ chứng từ khoa học, đúng quy định. Thực hiện công tác kiểm kê tài sản, tiền mặt tồn quỹ, hàng hóa, vật tư, thành phẩm tồn kho, công nợ phải thu, phải trả, đối chiếu công nợ... theo đúng hướng dẫn của Tập đoàn.

- Ban Kiểm soát Công ty nhất trí với các số liệu Báo cáo kết quả hoạt động SXKD của Công ty cũng như nhận xét của Kiểm toán viên đưa ra trong Báo cáo kiểm toán qua một số chỉ tiêu chủ yếu như sau:

**1. Kết quả thực hiện một số chỉ tiêu SXKD chủ yếu:**

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2019		Thực hiện	So sánh %	
			Đầu năm	Điều chỉnh		Đầu năm	Điều chỉnh
1	Bốc xúc đất đá	10 <sup>3</sup> m <sup>3</sup>	4.725	6.100	6.125	130	100
2	Đào lò	Mét	13.000	12.300	12.350	95	100
-	XDCB	"	4.400	3.800	3.557	81	94
-	CBSX	"	8.600	8.500	8.793	102	103
*	Mét lò neo	"	6.500		6.647	102	



STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2019		Thực hiện	So sánh %	
			Đầu năm	Điều chỉnh		Đầu năm	Điều chỉnh
3	Than nguyên khai	10 <sup>3</sup> Tấn	1.300	1.350	1.360	105	101
-	Lộ thiên	"	450	800	801	178	100
-	Hầm Lò	"	850	550	558	66	102
4	Than sạch sàng tại mỏ	10 <sup>3</sup> Tấn	1.723	1.767	1.963	114	111
-	Than sạch từ than NK	"	1.123	1.167	1.214	108	104
-	Sản phẩm ngoài than	"	600	600	749	125	125
5	Than tiêu thụ	10 <sup>3</sup> Tấn	1.723	1.770	1.902	110	107
6	Giá trị ĐTXD	Tỷ đồng	1.296	1.110,8	1.051	81,1	94,6
7	Doanh thu tổng số	"	2.276	2.319	2.448	108	106
8	Lợi nhuận tổng số	"	25,4	36,3	59,5	234	164
9	Lao động định mức	Người	3.250		2.778	85	
10	Tiền lương bình quân	10 <sup>3</sup> đ/ng.th	12.601		13.181	105	
11	Cổ tức	%	5		6	120	

## 2. Về cơ cấu tài chính:

- Hệ số nợ phải trả/Tổng nguồn vốn = 87% (đầu năm là 84%);
- Hệ số nợ phải trả/Vốn CSH = 6,76 lần (đầu năm là 5,23lần).

## 3. Về khả năng thanh toán:

- Hệ số thanh toán tổng quát 1.15 (đầu năm là 1,18);
- Hệ số khả năng thanh toán hiện thời = 0,61 (đầu năm là 0,8);
- Hệ số khả năng thanh toán nhanh = 0,06 (đầu năm là 0,16);

## 4. Về hiệu quả sử dụng vốn:

- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu đạt: 1,4 %;
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản đạt: 0,95%;
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn CSH: 8,03%;

Qua các số liệu trên cho thấy năm 2019 hoạt động SXKD của Công ty chủ yếu là vốn vay: Nợ phải trả chiếm 87 % tổng nguồn vốn và gấp 6,76 lần vốn chủ sở hữu; Về cơ cấu vốn Công ty đã dành cho đầu tư dài hạn 77,7% và đầu tư ngắn hạn 22,3 %, khả năng thanh toán hiện thời giảm so với 31/12/2018, song vẫn nằm trong giới hạn cho phép. Tài sản đầu tư đang trong giai đoạn đầu tư (1 đồng tài sản bỏ ra đã thu về 0,0095 đồng lợi nhuận). Tỷ suất lợi nhuận trước thuế đạt 8,03% vốn chủ sở hữu.

## 5. Đánh giá một số chỉ tiêu và hoạt động khác:

- Công ty đang trong giai đoạn cuối của quá trình đầu tư đối với dự án than Hầm lò Núi Béo chuẩn bị bước sang giai đoạn khai thác, nguồn vốn chủ sở hữu vẫn đang được bảo toàn. Lợi nhuận trước thuế tăng 23 220 triệu đồng so với lợi nhuận kế hoạch Đại hội giao. Quỹ đầu tư phát triển tăng 138,5% so với đầu năm và nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản giữ nguyên so với số đầu năm.

*Đức*



- Tình hình chấp hành các quy định pháp luật hiện hành: Trong năm 2019 Công ty đã thực hiện tốt các quy định pháp luật hiện hành trong sản xuất kinh doanh và thực hiện các nghĩa vụ nộp ngân sách Nhà nước. Việc nộp các báo cáo giám sát, báo cáo xếp loại doanh nghiệp, báo cáo tài chính và các báo cáo khác theo quy định đảm bảo kịp thời, đúng hạn. Việc công bố thông tin các báo cáo theo quy định đúng thời gian, không bị các cơ quan quản lý nhắc nhở về nộp các báo cáo và việc công bố thông tin chậm hoặc không đầy đủ nội dung. Không bị cơ quan thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính.

- Năm 2019, Công ty Cổ phần Than Núi Béo – Vinacomin đã bám sát kế hoạch sản xuất kinh doanh theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 và theo Hợp đồng khai thác, sàng tuyển, chế biến than giữa Công ty và TKV. Thu nhập và việc làm của người lao động ổn định thông qua thu nhập bình quân đạt 104,6% kế hoạch giao.

- Công tác Đầu tư XDCB dự án khai thác than hầm lò cơ bản hoàn thành, khối lượng mét lò đào XDCB thực hiện 3.557 m đạt 94% kế hoạch.

- Thực hiện tốt công tác quản lý tài nguyên, môi trường và công tác quản trị chi phí.

- Công ty đã tập trung điều hành việc thực hiện đầu tư dự án Hầm lò mỏ than Núi Béo, đã khai thác sản lượng than hầm lò 558 nghìn tấn/550 nghìn tấn kế hoạch giao. Đảm bảo ổn định sản xuất, công việc làm và ổn định thu nhập cho người lao động khi thực hiện chuyển đổi công nghệ khai thác than.

- Ban lãnh đạo Công ty đã bám sát các nội dung của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong công tác sản xuất kinh doanh.

- Căn cứ vào việc đánh giá các hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như các hoạt động công ích của Công ty năm 2019. Công ty Cổ phần Than Núi Béo – Vinacomin năm 2019 đạt xếp loại doanh nghiệp loại A.

\* Đánh giá chung kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019: Công ty Cổ phần Than Núi Béo - Vinacomin đã hoàn thành tốt các chỉ tiêu Đại hội đồng cổ đông đã đề ra.

Kính trình các Quý vị cổ đông xem xét thông qua./.

**Nơi nhận:**

- HĐQT, BKS (ecopy);
- ĐU, CĐ, ĐTN (ecopy);
- Giám đốc, các PGĐ (ecopy);
- Các đơn vị, phòng ban (ecopy);
- Các cổ đông Công ty;
- P. ĐK (Đăng trên Website);
- Lưu: Văn thư, Thư ký Công ty.





Số: 2379 /BC-VNBC

Hạ Long, ngày 06 tháng 4 năm 2020

**BÁO CÁO**  
**Thay đổi nhân sự giữa nhiệm kỳ của BKS Công ty**

Kính gửi: Các Quý vị cổ đông

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty được Đại hội đồng cổ đông thông qua vào ngày 26 tháng 04 năm 2018;

Thực hiện Quyết định số 1906/QĐ-TKV ngày 30/10/2019 của HĐQT Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam, Ban kiểm soát Công ty đã họp vào ngày 01/11/2019 về việc thay đổi nhân sự BKS giữa nhiệm kỳ 2016-2021 Công ty Cổ phần Than Núi Béo – Vinacomin như sau:

1. Ông Chu Duy Hải, người Đại diện TKV, thôi giữ chức vụ Trưởng ban Kiểm soát, thôi tham gia Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Than Núi Béo – Vinacomin theo đơn đề nghị của cá nhân và Quyết định của Tập đoàn TKV.

2. Bà Vũ Thị Dung, người Đại diện TKV tham gia BKS và được bầu giữ chức vụ Trưởng ban Kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2016 – 2021.

Xin trân trọng báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông. / *Đức*

**Nơi nhận:**

- HĐQT, BKS (ecopy);
- ĐU, CĐ, ĐTN (ecopy);
- Giám đốc, các PGĐ (ecopy);
- Các đơn vị, phòng ban (ecopy);
- Các cổ đông Công ty;
- P. ĐK (Đăng trên Website);
- Lưu: Văn thư, Thư ký Công ty.

**TM BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**



*W*  
**Vũ Thị Dung**



Số: **2380** /BC-VNBC

Hà Long, ngày 06 tháng 4 năm 2020

**BÁO CÁO**  
**HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT VÀ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT**  
**ĐỘNG CỦA HĐQT, GIÁM ĐỐC CÔNG TY TRONG NĂM 2019**

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua vào ngày 26/4/2018;

Căn cứ quy chế Tổ chức và Hoạt động Ban Kiểm soát Công ty số 1915/QĐ-BKS-VNBC ngày 25/5/2016,

Ban Kiểm soát Công ty xin được báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông hoạt động của Ban kiểm soát và đánh giá kết quả hoạt động của HĐQT, Giám đốc Công ty trong năm 2019 như sau:

**I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT**

- Năm 2019, Ban Kiểm soát Công ty đã họp 08 phiên; Tại các phiên họp đều đưa ra thảo luận giữa các thành viên về các nội dung kiểm soát hoạt động của Công ty và kiểm soát chuyên đề, các nội dung liên quan đến việc bàn giao và phân công nhiệm vụ của các thành viên trong Ban khi thay đổi nhân sự của Ban. Ban Kiểm soát đã thực hiện kiểm soát báo cáo tài chính của Công ty năm 2018; Báo cáo tài chính hàng quý và cả năm 2019. Kiểm soát một số gói thầu hoàn thành và đang thực hiện của dự án đầu tư xây dựng công trình khai thác hầm lò mỏ than Núi Béo và dự án duy trì sản xuất thuộc nhóm C. Kiểm soát một số nội dung hoạt động của các công trường phân xưởng tại Công ty. Cùng với các tổ chức kiểm tra của Đảng ủy, Công đoàn và Thanh tra nhân dân tại Công ty thực hiện kiểm tra chuyên đề quản lý và sử dụng vật tư năm 2018 và một số tháng năm 2019, kiểm tra công tác phòng chống tham nhũng lãng phí tại một số đơn vị công trường, phân xưởng, phòng ban trong Công ty.

- Năm 2019, Ban kiểm soát đã có ý kiến yêu cầu Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các gói thầu hoàn thành và hồ sơ pháp lý của dự án khai thác than hầm lò mỏ Núi Béo.

Trong quá trình kiểm soát hoạt động sản xuất kinh doanh tại Công ty năm 2019, Ban Kiểm soát đã có các ý kiến đối với công tác Đầu tư XD CB, công tác sản xuất kinh doanh và các mặt hoạt động khác tại các kỳ họp thường kỳ tại Công ty và đã được HĐQT, Giám đốc Công ty tiếp nhận, bổ sung trong công tác quản lý của Công ty.

**II. GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT, GIÁM ĐỐC CÔNG TY**

**1. Hình thức, hoạt động giám sát của Ban kiểm soát.**





1.1. Ban Kiểm soát Công ty thường xuyên giám sát các hoạt động của HĐQT Công ty thông qua việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông; Quy chế hoạt động của HĐQT; Các Nghị quyết, Quyết định do HĐQT Công ty ban hành;

1.2. Ban Kiểm soát giám sát hoạt động của Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác thông qua việc thực hiện hợp đồng giao nhận thầu khai thác, sàng tuyển than giữa Giám đốc Công ty và Tổng Giám đốc Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam, việc thực hiện Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng Quản trị; các Quyết định của Giám đốc trong các lĩnh vực thuộc quyền hạn của Giám đốc được quy định tại Điều lệ Công ty.

1.3. Kiểm soát tình hình hoạt động SXKD của Công ty, kiểm soát các báo cáo tài chính quý, 6 tháng và năm.

## **2. Kết quả giám sát:**

### **2.1. Về hoạt động của HĐQT**

Ban Kiểm soát đã xem xét báo cáo hoạt động năm 2019 của HĐQT và nhất trí với các nội dung của báo cáo này, kết hợp với việc giám sát của Ban kiểm soát, có một số đánh giá như sau:


- HĐQT Công ty đã thực hiện chức năng và nhiệm vụ của mình thông qua Quy chế hoạt động của HĐQT. Thực hiện chức năng quản lý Công ty thông qua việc ban hành Nghị quyết, Quy chế, Quyết định, Quy định và tổ chức kiểm tra việc thực hiện; Năm 2019, HĐQT đã ban hành 06 quy chế, đó là Quy chế Quản lý cán bộ; Quy chế thực hiện dân chủ; Quy chế thi đua khen thưởng; Quy chế quản lý vật tư; Quy chế tổ chức và hoạt động công tác thanh tra; Quy chế Quản lý Lao động, tiền lương. Các Quy chế ban hành đã bám sát quy định của TKV và theo luật và các thông tư hướng dẫn của Nhà nước. Thực hiện kịp thời các quy định tại Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 của Chính phủ.

- Năm 2019, Hội đồng Quản trị Công ty đã tổ chức họp 20 phiên, giải quyết nhiều nội dung liên quan đến việc chỉ đạo điều hành SXKD. Các kỳ họp HĐQT đều được chuẩn bị kỹ về nội dung, đảm bảo trình tự, đúng nguyên tắc, bám sát tình hình thực tế SXKD của Công ty để đưa ra các quyết định kịp thời;

- Quy hoạch cán bộ; Bổ nhiệm và bổ nhiệm lại cán bộ; chỉ đạo xử lý các vấn đề tồn đọng tại các dự án hầm lò mỏ than Núi Béo; Dự án duy trì mở rộng khai thác than lộ thiên... đảm bảo đúng quy trình và quy định.

- Thực hiện tốt đề án tái cơ cấu, bán đấu giá thành công phần vốn góp đầu tư tại nhà nghỉ Trà cổ Công ty Cổ phần Hoa Sơn theo đúng quy định của pháp luật, sắp xếp lại các đơn vị phòng ban theo hướng tinh gọn nhẹ, gắn với việc giảm dần sản lượng khai thác than lộ thiên; Công ty đã kiện toàn lại mô hình tổ chức sản xuất các đơn vị phòng ban cho phù hợp với phương án chuyển đổi mô hình khai thác, đáp ứng yêu cầu sản xuất.

- Thông qua hoạt động của HĐQT và việc sửa đổi bổ sung các văn bản quản lý kịp thời đã giúp cho việc quản trị điều hành Công ty trong kỳ được linh hoạt, hiệu quả hơn. Các văn bản quản lý của HĐQT ban hành thuộc thẩm quyền, đảm bảo phù hợp với điều kiện và tình hình thực tế SXKD của Công ty.





- HĐQT Công ty đã ban hành quyết định điều chỉnh Kế hoạch Đầu tư và xây dựng cơ bản phù hợp với thông báo điều chỉnh Kế hoạch Đầu tư xây dựng cơ bản của TKV.

- HĐQT đã tập trung sự lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện tốt các lĩnh vực quản lý, điều hành sản xuất, nhất là công tác chuẩn bị và tổ chức sản xuất nên đã tạo sự ổn định đồng bộ trong SXKD, phù hợp với tình hình thực tiễn. Kiểm soát chặt chẽ chi phí trong sản xuất cũng như kỹ thuật công nghệ khai thác than đã đem lại hiệu quả thiết thực.

- Các uỷ viên HĐQT là những người có năng lực quản lý và có tư cách đạo đức tốt; Trong năm 2019 các thành viên đã làm việc khẩn trương, năng động, sáng tạo, có hiệu quả, thể hiện được tinh thần trách nhiệm đối với Công ty và đối với các cổ đông.

## **2. Về hoạt động quản lý điều hành của Giám đốc Công ty**

Giám đốc Công ty đã trực tiếp điều hành hoạt động SXKD theo chức năng và nhiệm vụ được quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, cụ thể:

- Kịp thời triển khai nghiêm túc các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT và hợp đồng phối hợp kinh doanh giữa Tập đoàn TKV với Công ty;

- Kịp thời đề xuất với HĐQT những giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động và quản lý Công ty. Chủ động xây dựng và ban hành các văn bản quản lý khác trong Công ty thuộc thẩm quyền;

- Trực tiếp thay mặt Công ty ký các hợp đồng lao động, tín dụng, kinh tế và thương mại đảm bảo đúng chế độ quy định, đúng pháp luật;

- Công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng và bổ nhiệm cán bộ được thực hiện đúng quy trình;

- Công tác bổ nhiệm và bổ nhiệm lại cán bộ điều hành, tuyển dụng lao động được thực hiện dân chủ, công khai và minh bạch. Công tác quản lý tiền lương, tiền thưởng,..., được thực hiện đúng Quy chế, quy định Công ty và các văn bản hướng dẫn của Tập đoàn;

- Thực hiện tốt nghĩa vụ với Nhà nước. Bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của các cổ đông. Công tác an ninh trật tự, an toàn xã hội được đảm bảo;

- Tổ chức thực hiện tốt công tác ĐT-XDCB theo phân cấp, các thủ tục đầu tư, quyết định đầu tư, thực hiện đầu tư đúng chế độ, đúng quy định;

- Chủ động điều hành hoạt động SXKD hằng ngày bằng cơ chế chính sách và giải pháp đồng bộ từ Công ty đến các đơn vị phòng ban, phân xưởng;

- Chỉ đạo thực hiện có hiệu quả kế hoạch SXKD của Công ty, hoàn thành toàn diện các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật mà Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đề ra.

**\*Tóm lại:** Trong năm 2019, HĐQT, Giám đốc điều hành, cán bộ quản lý khác trong Công ty đã bám sát kế hoạch SXKD mà nghị quyết Đại hội cổ đông đề ra. Kết quả kinh doanh năm 2019 Công ty đã đạt lợi nhuận trước thuế tổng số 59 549 triệu đồng. Đời sống người lao động ổn định thông qua thu nhập tiền lương bình quân đạt 104,6 % kế hoạch. Tỷ lệ chia cổ tức đạt 120% kế hoạch.





Năm 2019, Ban Kiểm soát đã cố gắng để hoàn thành chức năng, nhiệm vụ của mình theo quy định của Điều lệ Công ty. Đạt được kết quả trên ngoài sự nỗ lực của từng thành viên, Ban kiểm soát còn nhận được sự ủng hộ của HĐQT, Ban Giám đốc, sự phối hợp của các phòng ban trong Công ty và của các cổ đông. Ban Kiểm soát xin trân trọng cảm ơn sự phối hợp đó, mong muốn trong năm 2020 và các năm tiếp theo của nhiệm kỳ Ban kiểm soát sẽ tiếp tục nhận được sự ủng hộ và hợp tác hơn nữa để hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình. Chúng tôi xin hứa sẽ cố gắng hơn để hoàn thành nhiệm vụ, luôn vì lợi ích của Công ty và quyền lợi của các cổ đông.

Nhân dịp Đại hội đồng Cổ đông, thay mặt các thành viên Ban Kiểm soát Công ty, Tôi xin chúc sức khỏe các Quý cổ đông.

Xin trân trọng cảm ơn./.



**Nơi nhận:**

- HĐQT, BKS (ecopy);
- ĐU, CĐ, ĐTN (ecopy);
- Giám đốc, các PGĐ (ecopy);
- Các đơn vị, phòng ban (ecopy);
- Các cổ đông Công ty;
- P. ĐK (Đăng trên Website);
- Lưu: Văn thư, Thư ký Công ty.



**Vũ Thị Dung**



Số: 2381 /TTr-VNBC

Hạ Long, ngày 06 tháng 4 năm 2020

## TỜ TRÌNH

Về việc: Lựa chọn Công ty Kiểm toán độc lập  
kiểm toán Báo cáo tài chính Công ty năm 2020

Kính gửi: Quý vị cổ đông

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội khóa XIII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Than Núi Béo - Vinacomin được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 26/4/2018;

Thực hiện chức năng nhiệm vụ của Ban Kiểm soát, Ban Kiểm soát Công ty xin trình Đại hội về việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập kiểm toán BCTC năm 2020 của Công ty như sau:

**1. Tên công ty kiểm toán:** Công ty TNHH Hăng Kiểm toán AASC;

**2. Địa chỉ:** Trụ sở chính số 1 Phố Lê Phụng Hiểu - TP Hà Nội; Chi nhánh tại số 8, phố Chu Văn An, P. Hồng Hải - TP Hạ Long - tỉnh Quảng Ninh;

**3. Nội dung kiểm toán:** Kiểm toán Báo cáo Tài chính 6 tháng và năm 2020 của Công ty và kiểm toán theo yêu cầu khác.

**4. Lý do lựa chọn:**

- Công ty TNHH Hăng Kiểm toán AASC Việt Nam là một trong những Công ty kiểm toán độc lập được hội Kiểm toán Việt Nam (VACPA) xác nhận trong danh sách các đơn vị đăng ký hành nghề tư vấn và kiểm toán, được UBCK Nhà nước chấp thuận là tổ chức kiểm toán độc lập được kiểm toán cho các doanh nghiệp tại Quyết định số 932/QĐ - UBCK ngày 19/11/2019 và Quyết định số 2358/QĐ-BTC ngày 13/11/2019 của Bộ Tài chính về việc chấp thuận cho doanh nghiệp kiểm toán và kiểm toán viên hành nghề được kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng năm 2020.

- Ban Kiểm soát Công ty xét thấy Công ty TNHH Hăng Kiểm toán AASC là đơn vị có đủ năng lực cung cấp dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán năm 2020 cho Công ty đảm bảo quy định theo Nghị định số 17/2012/NĐ-CP ngày 13/3/2012 của Chính phủ về việc hướng dẫn thi hành Luật Kiểm toán độc lập.

Ban Kiểm soát Công ty kính trình các Quý vị cổ đông xem xét thông qua. /

**Nơi nhận:**

- HĐQT, BKS (ecopy);
- ĐU, CĐ, ĐTN (ecopy);
- GĐ, Các PGĐ, KTT (ecopy);
- Cổ đông của Công ty;
- ĐK (đăng trên Website);
- Lưu: Văn thư, Thư ký Công ty.



Kử Thị Dung



Số: /NQ-VNBC

Hạ Long, ngày 21 tháng 5 năm 2020

**NGHỊ QUYẾT**  
**Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020**  
**(DỰ THẢO)**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN THAN NÚI BÉO- VINACOMIN**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Than Núi Béo - Vinacomin được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua vào ngày 26 tháng 4 năm 2018;

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty ngày 21 tháng 5 năm 2020,

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Thông qua kết quả SXKD năm 2019; Kế hoạch SXKD năm 2020 với một số chỉ tiêu chủ yếu sau:

**1.1. Kết quả SXKD năm 2019**

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2019		Thực hiện	So sánh %	
			Đầu năm	Điều chỉnh		Đầu năm	Điều chỉnh
1	Bốc xúc đất đá	10 <sup>3</sup> m <sup>3</sup>	4.725	6.100	6.125	130	100
2	Đào lò	Mét	13.000	12.300	12.350	95	100
-	XDCB	"	4.400	3.800	3.557	81	94
-	CBSX	"	8.600	8.500	8.793	102	103
*	Mét lò neo	"	6.500		6.647	102	
3	Than nguyên khai	10 <sup>3</sup> Tấn	1.300	1.350	1.360	105	101
-	Lộ thiên	"	450	800	801	178	100
-	Hầm Lò	"	850	550	558	66	102
4	Than sạch sàng tại mỏ	10 <sup>3</sup> Tấn	1.723	1.767	1.963	114	111
-	Than sạch từ than NK	"	1.123	1.167	1.214	108	104
-	Sản phẩm ngoài than	"	600	600	749	125	125
5	Than tiêu thụ	10 <sup>3</sup> Tấn	1.723	1.770	1.902	110	107



STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2019		Thực hiện	So sánh %	
			Đầu năm	Điều chỉnh		Đầu năm	Điều chỉnh
6	Giá trị ĐTXD	Tỷ đồng	1.296	1.110,8	1.051	81,1	94,6
7	Doanh thu tổng số	"	2.276	2.319	2.448	108	106
8	Lợi nhuận tổng số	"	25,4	36,3	59,5	234	164
9	Lao động định mức	Người	3.250		2.778	85	
10	Tiền lương bình quân	10 <sup>3</sup> đ/ng.th	12.601		13.181	105	
11	Cổ tức	%	5		6	120	

### 1.2. Kế hoạch SXKD năm 2020

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Ghi chú
1	Bốc xúc đất đá	10 <sup>3</sup> m <sup>3</sup>	7.000	
2	Đào lò	Mét	11.280	
-	XDCB	"	1.380	
-	CBSX	"	9.900	
*	Mét lò neo	"	6.500	
3	Than nguyên khai	10 <sup>3</sup> Tấn	2.000	
-	Lộ thiên	"	1.000	
-	Hầm Lò	"	1.000	
4	Than sạch sàng tại mỏ	10 <sup>3</sup> Tấn	2.045	
-	Than sạch từ than NK	"	1.760	
-	Sản phẩm ngoài than	"	285	
5	Than tiêu thụ	10 <sup>3</sup> Tấn	2.045	
6	Giá trị ĐTXD	Tỷ đồng	1.113	
7	Doanh thu	"	2.342	
8	Lợi nhuận	"	27	
9	Lao động định mức	Người	3.083	
10	Tiền lương bình quân	10 <sup>3</sup> đ/ng.th	13.584	
11	Cổ tức	%	≥ 3	

**Điều 2.** Thông qua kết quả chi trả tiền lương, thù lao HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc Công ty năm 2019 và kế hoạch năm 2020 như sau:

*Đức*



## 2.1. Tiền lương, thù lao HĐQT, BKS, BGĐ năm 2019:

DVT: Triệu đồng

STT	Chức danh	Số người	Tổng số (Tr.đ)	Trong đó:		Ghi chú
				Lương	Thù lao	
<b>1</b>	<b>Hội đồng Quản trị</b>	<b>05</b>	<b>285,6</b>	<b>-</b>	<b>285,6</b>	
-	Chủ tịch HĐQT	01	64,8		64,8	
-	Ủy viên HĐQT	04	220,8		220,8	
<b>2</b>	<b>Ban Kiểm soát</b>	<b>03</b>	<b>461</b>	<b>351,0</b>	<b>110,0</b>	
-	TB kiểm soát	01	360,2	351,0	9,2	
-	UV Ban kiểm soát	02	100,8	-	100,8	
<b>3</b>	<b>Ban Giám đốc</b>	<b>5,7</b>	<b>2.364,0</b>	<b>2.364,0</b>	<b>-</b>	
	<b>Tổng số</b>	<b>13,7</b>	<b>3.110,6</b>	<b>2.715,0</b>	<b>395,6</b>	

## 2.2. Kế hoạch chi trả tiền lương, thù lao HĐQT, BKS, BGĐ năm 2020:

DVT: Triệu đồng

STT	Chức danh	Số người	Tổng số (Tr.đ)	Trong đó:		Ghi chú
				Lương	Thù lao	
<b>1</b>	<b>Hội đồng Quản trị</b>	<b>5</b>	<b>285,6</b>	<b>-</b>	<b>285,6</b>	
-	Chủ tịch HĐQT	1	64,8		64,8	
-	Ủy viên HĐQT	4	220,8		220,8	
<b>2</b>	<b>Ban Kiểm soát</b>	<b>3</b>	<b>168,0</b>		<b>168,0</b>	
-	TB kiểm soát	1	57,6		57,6	
-	UV Ban kiểm soát	2	110,4		110,4	
<b>3</b>	<b>Ban Giám đốc</b>	<b>6</b>	<b>2.502</b>	<b>2.502</b>		
	<b>Tổng số</b>	<b>14</b>	<b>2.955,6</b>	<b>2.502</b>	<b>453,6</b>	

### • Phương thức chi trả:

- Tiền lương, thù lao tháng = Tiền lương, thù lao năm /12 tháng;
- Hàng tháng các thành viên HĐQT, BKS, BGĐ Công ty được tạm ứng 80% mức tiền lương, thù lao tháng; Số còn lại 20% được quyết toán vào cuối năm trên cơ sở kết quả SXKD của Công ty.

**Điều 3.** Thông qua báo cáo tài chính của Công ty năm 2019 do Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC kiểm toán gồm một số chỉ tiêu chủ yếu sau:

- \* Tài sản tổng số: 3.602.416.329.074 đồng;
- Tài sản ngắn hạn: 801.567.008.553 đồng;
- Tài sản dài hạn: 2.800.849.320.521 đồng;

  
39



- \* Tổng nguồn vốn: 3.602.416.329.074 đồng;
- Nợ phải trả: 3.144.448.369.044 đồng;
- Vốn chủ sở hữu: 457.967.960.030 đồng.

**Điều 4.** Thông qua phương án phân chia lợi nhuận năm 2019 như sau:

STT	Nội dung	Số tiền (Tr.đ)
<b>I</b>	<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>59.549</b>
1	Trích nộp thuế TNDN	25.484
<b>II</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	<b>34.065</b>
1	Chia cổ tức: 6% vốn điều lệ	22.199
2	Lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích khoản 1	11.866
2.1	Trích quỹ đầu tư phát triển: 30%	3.560
2.2	Quỹ thưởng Người quản lý Công ty ( $\leq 1,5$ tháng lương thực hiện của Người quản lý Công ty năm 2019)	340
2.3	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi ( $\leq 3$ tháng lương thực hiện của Công ty năm 2019)	7.966
-	Quỹ khen thưởng (50%)	3.983
-	Quỹ phúc lợi (50%)	3.983

**Điều 5.** Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng Quản trị Công ty năm 2019, phương hướng năm 2020.

**Điều 6.** Thông qua Báo cáo hoạt động của BKS và đánh giá kết quả hoạt động của HĐQT, Giám đốc Công ty trong năm 2019.

**Điều 7.** Thông qua thay đổi nhân sự BKS giữa nhiệm kỳ 2016-2021 Công ty Cổ phần Than Núi Béo – Vinacomin như sau:

7.1. Ông Chu Duy Hải, người Đại diện TKV, thôi giữ chức vụ Trưởng ban Kiểm soát, thôi tham gia Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Than Núi Béo - Vinacomin theo đơn đề nghị của cá nhân và Quyết định của TKV.

7.2. Bà Vũ Thị Dung, người Đại diện TKV tham gia BKS và được bầu giữ chức vụ Trưởng ban Kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2016 – 2021.

**Điều 8.** Thông qua việc lựa chọn Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC, trụ sở chính: Số 01- Lê Phụng Hiểu, Hà Nội để thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty Cổ phần Than Núi Béo - Vinacomin.

**Điều 9.** Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 ủy quyền cho Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Than Núi Béo – Vinacomin:

9.1. Tiếp tục triển khai thực hiện Dự án đầu tư xây dựng công trình khai thác hầm lò mỏ than Núi Béo điều chỉnh và các dự án khác (bao gồm kể cả việc ký



kết hợp đồng đầu tư và vay vốn tín dụng có giá trị từ 35% trở lên tổng số giá trị tài sản ghi trong báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán);

9.2. Thực hiện Đề án Tái cơ cấu Công ty giai đoạn 2017-2020 được Đại hội cổ đông thường niên năm 2018 thông qua theo định hướng của TKV; Được quyền thuê tài sản, thiết bị phục vụ yêu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty.

9.3. Bổ sung thêm ngành nghề đăng ký kinh doanh khi cần cho hoạt động SXKD của Công ty; Điều chỉnh các chỉ tiêu kế hoạch SXKD cho phù hợp với điều kiện thực tế của Công ty và có trách nhiệm tiến hành các công việc được thông qua một cách hợp lệ, báo cáo Đại hội đồng cổ đông ở kỳ họp gần nhất theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, đảm bảo lợi ích của các cổ đông, lợi ích doanh nghiệp.

#### **Điều 10. Điều khoản thi hành.**

Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Than Núi Béo - Vinacomin năm 2020 thông qua một cách hợp lệ và giao cho HĐQT, Giám đốc Công ty triển khai thực hiện kể từ ngày 21 tháng 5 năm 2020.

##### **Nơi nhận:**

- TKV; UBCK Nhà nước, Sở GDCK Hà Nội; TTLK Việt Nam (b/c);
- Các cán bộ quản lý; Các cổ đông của Công ty;
- Các đơn vị, phòng ban (ecopy); P. ĐK đăng trên trang Web;
- Lưu: Văn thư; Thư ký Công ty.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỌA**

**CHỦ TỊCH HĐQT  
Phạm Công Hương**

